



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV# _____

WEWL# _____

I-171 _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TU PHUONG
Last Middle First

Current Address: 411/8 Nguyen-dinh-Chieu - P.9. Q.3. HCM City

Date of Birth: 06-16-1946 Place of Birth: Bac Ninh

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-26-75 To 11-05-1983
Years: 08 Months: 05 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Hoang - quoc - Khanh</u>	_____
<u>Santa Ana CA 92703</u>	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân Lộc
Số 901 CRT
564

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-Q1.TG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 0 1 0 7 7 0 4 1 1 2 2
SHSLD

GIẤY RA TRẠI

AN TỈNH HO CHI MINH
DIỆN
2995
08
3
1984
TRM

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 09/QĐ ngày 24 tháng 10 năm 1985

Của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN TỰ PHƯƠNG Sinh năm 19 46

Các tên gọi khác

Nơi sinh Bắc Ninh (Bắc Ninh)

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

411/8 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP/ HO CHI MINH

Can tội Trung úy trưởng ban 5

Bị bắt ngày 26/6/1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, công thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, công thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 411/8 Đường Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế: 12 tháng)

Trước ngày 12 tháng 11 năm 19 85

Lên tay người trả phải
Của Nguyễn tự Phương
Danh bản số _____
Lập tại _____



Họ tên, ch ký
người được p giấy

Nguyễn tự Phương



Ngày 25 tháng 11 năm 19 85
Chức thị

Số _____
CHUNG KIỆT Nguyễn tự Phương
Xuất trình Phường 7

Thượng tá: Trịnh văn Thích

Ngày 01 tháng 8 năm 90

Tên Phường 7



Phạm Ngọc Năm

CHPQT,

Yêu cầu có đến bồi dân Đại địa phương.

Ngày 11/11/83

ĐƯỢC



Lê Xuân Mác

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mau HT3/P3

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh HỒ CHÍ MINH

BẢN SAO

THE VI GIẤY KHAI SINH

Số 20676/H

Quyền số PHU

[illegible]

Họ và tên	HOANG THI LOAN		Nam, nữ	NỮ
Sinh ngày tháng, năm	mười, tháng ba, năm một chín bốn tám (10-3-1948)			
Nơi sinh	Bình Cách, Nam Định.			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	HOANG THÂN GIEN		NGUYEN THI THOAN	
Dân tộc				
Quốc tịch				
Nghề nghiệp	//		//	
Nơi ĐKNK thường trú				
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	cha mẹ,			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 6 năm 1955

TM/UBND. TP. HỒ CHÍ MINH ký tên đóng dấu

ký tên đóng dấu

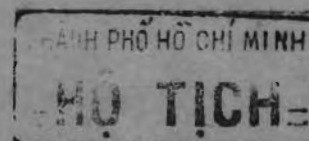
phòng



Phan Sam Tháo,

Đã ký ngày 03 tháng 12 năm 1957

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

B.L. 21

5 bản

HTBY

Wm

Lục sao y theo bản chánh
đề tại phòng Lục - sự Tòa Hòa - Giải Saigon.



Ngày 6 tháng 6 năm 1955.

Số 729

GIẤY THÉ - VÌ KHAI S ANH CHO

NGUYỄN TỬ PHƯƠNG

Năm một ngàn chín trăm
năm mươi lăm , ngày 6 tháng 6 , hồi
10 giờ :

Trước mặt chúng tôi là
NGUYỄN KHÁC DUNG , Chánh - Án Tòa Hòa - Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ,
có Lục - sự **J. NGUYỄN VĂN TRÁ**
phụ - tá,

Tờ thứ nhất

ĐÃ ĐẾN HẦU.

(1) - **NGUYỄN HUY DƯƠNG**, 37 tuổi,
thượng sỹ, ngụ tại Cholon, nhà số 159/4, đường
Quang Trung, thẻ căn cước số 2224, K.B.C. 4125;

2) - **PHAM GIA BANG**, 27 tuổi, trung
sỹ, ngụ tại Saigon, nhà số 20 đường Pierre
Flandin, thẻ căn cước số 905, K.B.C. 4125;

5)- BUI QUOC TUY, 40 tuổi, trung sỹ, ngụ tại
Cholon, nhà số 155, đường Paris, tờ số
1527 K.B.C. 4125;

Những nhân - chứng này đã
tuyên - thệ và khai quả - quyết biết chắc

NGUYỄN TỰ PHƯƠNG

sinh ngày 16-6-1946 tại Bắc Ninh (Bắc Việt), con
của NGUYỄN TỰ CÔNG và NGUYỄN THỊ HUYỀN;

Và duyên - có mà cha y
không thể xin sao - lục khai sinh được là vì :
sự khố khem giao thiệp bằng bưu chính với nơi sinh
quán của y -

Các nhân - chứng đã xác - nhận
như trên đây nên tôi phát giấy thệ - vì khai sinh
này cho đúng sự để xử dụng theo luật;

chiếu theo điều năm của Nghị - định ngày 13
tháng ba năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu.

Và các nhân - chứng có ký
tên với chúng tôi và viên Lục-sự, sau khi đọc lại

Ký tên: **đọc không được-**

Dưới có ghi:

Đóng bích - phần tại phòng

ba Saigon.

Ngày 7-6-1955 Q. 92 T. 87 S. 22/2

Thâu: Sáu chục đồng (60\$).

Ký tên: **HUYNH VAN DIEP**

Lục sao y.

Saigon, ngày 5-1-1965
CHANH LUC-SU.



BUI-QUANG-NAM

GIÁ TIỀN:

Con niêm. . . . 30\$00

Bổng lộc. . . . 7, 50

Biên lai 0, 50

Cộng 38\$00

FR: KH ANH - QUOC - Hoang

CA 92703

AUG 30 1990

To: families of vietnamese political prisoners association

P.O Box 5435, Arlington, VA 22205
- 0625





10

31. 68



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố Hà Nội
Quận, Huyện Phúc Thọ
Xã, Phường 07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 1/67
Số 38

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Hoàng Thị Loan
Sinh ngày 10 - 02 - 1948
Quê quán Hà Nam Minh
Nơi đăng ký thường trú 57/11 Tân
Kếtường Phường 3 - Dist
Nghề nghiệp Giáo viên
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 020220753

Họ và tên người chồng Nguyễn Thị Phụng
Sinh ngày 16 - 02 - 1946
Quê quán Bắc Ninh
Nơi đăng ký thường trú 4M/4 Nguyễn
trình Quận Phường 9 - Q.3
Nghề nghiệp Thợ dệt
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu

Kết hôn ngày 22 tháng 6 năm 1980

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

Trình tại UBND Phường 7
Ngày 01 tháng 8 năm 80
Phường 7



Phạm Ngọc Năm



Phường 7
Quận 3

Kiểm tra

Đã kết hôn

Westminster 26 tháng 8 năm 1990

Kính thưa quý hồ.

Tôi xin được chuyển đến quý hồ hồ sơ của
Nguyễn Thị Phụng là em rể tôi (kết hôn với
em gái ruột tôi) - với tư cách là người thân của
quý hồ - xin quý hồ vui lòng giúp đỡ với khoản
nâng của quý hồ để em tôi có thể rời khỏi
Việt Nam đến định cư tại Hoa Kỳ theo chương
trình người tị nạn (HO)
Nếu cần báo tức hồ sơ gì - xin quý hồ
cho tôi biết để tôi gửi đến quý hồ.
Xin cảm ơn rất nhiều từ quý hồ với sự
chân thành biết ơn của tôi và cả gia đình.

Trân trọng

Donald

Trần Quốc - Klaus -
Santa Ana

CA 92703. U.S.A

Phone

COMPUTERIZED

2/29/88